TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-DS	*Hương Khê, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1, 3 Điếu 12, Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7,9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P. Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L. Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P: Ông Võ Quốc H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý và Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Ông Kiều Viết H và bà Võ Thị T. Địa chỉ: Tổ dân phố 18, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan K; chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện H.

+ UBND xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H; chức vụ: Công chức địa chính xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận chia phần đất đang tranh chấp có diện tích 2.191,1m^2 , theo biên bản xem xét, thẩm định tài sản ngày 09/7/2020, thuộc lâm bạ cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày15 tháng 10 năm 1991 tại lô 5, khoảnh 1, tiểu khu 221 thuộc xóm 5 xã G, huyện H như sau:

2.1. Ông Kiều Viết H và bà Võ Thị T được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất cắt từ tọa độ 25 nối với các tọa độ 39, 28, 26. Tổng diện tích đất được nhận là: 598,9m^2 (đơn giá: 6.300đ/m^2) và được sử dụng toàn bộ tài sản cây trên phần đất được nhận.

2.2. Bà Nguyễn Thị P được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất cắt từ tọa độ 25 nối với các tọa độ 39, 40, 41, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24. Tổng diện tích đất được nhận là: 1.592,2m^2 (đơn giá: 6.300đ/m^2) và được sử dụng toàn bộ tài sản cây trên phần đất được nhận.

(Có sơ đồ kèm theo quyết định này).

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị P được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Ông Kiều Viết H và bà Võ Thị T phải nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng).*

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản hết 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mỗi bên phải chịu ½ (2.500.000đ). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng 5.000.000đ tại Tòa án. Nay bị đơn ông Kiều Viết H và bà Võ Thị T có nghĩa vụ hoàn trả chưa nộp 2.500.000đ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THADS huyện H;
- Lưu VP + Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng